



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: NGỮ PHÁP
- Mã học phần: FRE402
- Số tín chỉ: 3 (3/0/0)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: FRE307 - Tiếng Pháp tổng hợp 5
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 3, trong đó:
 - Lý thuyết: 3 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: NGUYỄN MINH THẮNG
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988216976
- Email: thangnm08@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: NGUYỄN HÀ MINH THANH
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0987577687
- Email: thanhnhm@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần *Ngữ pháp* là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần Chuyên ngành trong chương trình đào tạo, được triển khai ở học kỳ 5. Học phần gồm có 15 chương. Thông qua học phần, sinh viên lĩnh hội những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Pháp: từ loại, các khái niệm về thì, thể, thức và các phương tiện ngữ pháp liên quan đến câu đơn. Trên cơ sở này, sinh viên vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ, đối chiếu so sánh với tiếng Việt đồng thời để áp dụng trong các hoạt động giao tiếp và nghề nghiệp.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức về các quy tắc, ngoại lệ của ngữ pháp tiếng Pháp
- Nâng cao trình độ tiếng Pháp của người học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được các quy tắc, ngoại lệ của ngữ pháp tiếng Pháp.
Kỹ năng	
CLO2	Vận dụng các kiến thức ngữ pháp trong giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)
CLO3	Vận dụng các kiến thức ngữ pháp trong hoạt động nghề nghiệp.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO4	Tự giác tham gia các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm
CLO5	Hoàn thành và chịu trách nhiệm nhiệm vụ được giao

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X	X	X							
CLO2	X	X	X	X							
CLO3					X	X	X	X	X	X	X
CLO4					X	X	X	X	X	X	X
CLO5					X	X	X	X	X	X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Les noms	CLO1, CLO2, CLO2, CLO4, CLO5
Chương 2	Les déterminants (articles, possessifs, démonstratifs, indéfinis, numéraux...)	
Chương 3.	Les adjectifs qualificatifs	
Chương 4	Les adverbes de manière et les adverbes de quantité	
Chương 5	Les verbes	
Chương 6	La concordance des temps	
Chương 7	Le discours indirect	
Chương 8	La voix active et la voix passive	
Chương 9	La voix pronominale	
Chương 10	L'accord du participe passé	
Chương 11	La mise en relief	
Chương 12	La négation	
Chương 13	La voix factitive	
Chương 14	Le participe présent et le gérondif	
Chương 15	Les pronoms personnels	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tự làm các bài tập trên lớp và ở nhà	CLO1, CLO2, CLO2, CLO4, CLO5
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia các hoạt động nhóm - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO1, CLO2, CLO2, CLO4, CLO5

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ	Ghi
--------	------------	-----------------	-----

		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1 / 2	Les noms Les déterminants (articles, possessifs, démonstratifs, indéfinis, numéraux...)	5			10		
3 / 4	Les adjectifs qualificatifs Les adverbes de manière et les adverbes de quantité	5			10		
5	Les verbes	5			10		
6 / 7	La concordance des temps Le discours indirect	5			10		
8 / 9	La voix active et la voix passive La voix pronominale	5			10		
10 / 11	L'accord du participe passé La mise en relief	5			10		
12 / 13	La négation La voix factitive	5			10		
14	Le participe présent et le gérondif	5			10		
15	Les pronoms personnels	5			10		
Tổng		45			90		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết trình	x	x	x	x	
Phát vấn	x	x	x	x	
Vấn đáp	x	x	x	x	
Thảo luận nhóm					x
Động não nhanh					x
Giao bài tập về nhà	x	x	x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Làm việc cá nhân
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Làm việc cá nhân	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x
Tự học, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x
Tự tìm tài liệu tham khảo	x	x	x	x	x

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).

- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40%*
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tiểu luận	x	x	x	x	x
Tự luận (Viết)	x	x	x	x	x
Trắc nghiệm	x	x	x	x	x

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

12.1. Tài liệu chính

Không

12.2. Tài liệu tham khảo

1. ARRIVÉ M., al. (1986). *Grammaire d'aujourd'hui. Guide alphabétique de linguistique française*. Paris: Flammarion.
2. BEAUJEU C.M. et al. (1991). *Grammaire. Cours de civilisation de la Sorbonne: 350 exercices Niveau supérieur II*. Paris: Hachette.
3. DELATOUR Y. et al. (1991). *Grammaire. Cours de civilisation française de la Sorbonne*. Paris: Hachette.
4. GREVISSE M., GOOSSE A. (1995). *Nouvelle grammaire française*. Bruxelles: De Boeck.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Thắng